|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**Số: /BC-BTP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2021*  |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chỉnh phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính**

 **giáo dục tại xã, phường, thị trấn (được sửa đổi, bổ sung**

**bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)**

Thực hiện Chương trình công tác năm 2021 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC), Bộ Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn[[1]](#footnote-1). Để đánh giá một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ kết quả đạt được cũng như những vướng mắc, bất cập phát sinh trong thời gian qua, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành, định hướng cho việc xây dựng Nghị định, Bộ Tư pháp đã phối hợp các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP). Trên cơ sở Báo cáo tổng kết của 03/03 bộ gửi xin ý kiến (Bộ Công an; Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) và 63/63 địa phương, Bộ Tư pháp xin báo cáo kết quả tổng kết như sau:

 **I. Tình hình tổ chức triển khai Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)**

**1. Đánh giá chung**

***1.1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện***

Ngay sau khi Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP được Chính phủ ban hành, Bộ Công an đã chỉ đạo Công an các địa phương tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ các quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP đến Công an các đơn vị, địa phương trực thuộc; chỉ đạo Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo Công an các đơn vị, địa phương làm công tác hướng dẫn và xử lý vi phạm hành chính và tham mưu giúp lãnh đạo Bộ Công an theo dõi công tác này. Cụ thể, ngày 30/01/2015, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có Công văn số 91/C64-P7 hướng dẫn lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an các địa phương tổ chức thực hiện biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (biện pháp GDTXPTT); thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, khảo sát nắm tình hình việc triển khai thực hiện của Công an các đơn vị, địa phương, nhất là Công an cấp huyện, cấp xã; phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời trả lời, giải đáp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Bộ Công an đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-BCA ngày 01/4/2019 và Kế hoạch số 260/KH-BCA ngày 12/7/2019 về tăng cường công tác quản lý, giáo dục đối tượng ở địa bàn cơ sở trong tỉnh.

Ngoài ra, sau khi Bộ Tư pháp có Công văn số 1503/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 08/5/2015 về việc sử dụng các biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BTP và Thông tư số 42/2014/TT-BCA[[2]](#footnote-2), Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an có Công văn số 979/V19-P3 ngày 19/5/2015 gửi Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thông báo nội dung thống nhất với Bộ Tư pháp việc sử dụng các biểu mẫu trong hai Thông tư số 20/2014/TT-BTP và số 42/2014/TT-BCA, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cũng đã có văn bản chỉ đạo việc áp dụng các biểu mẫu sử dụng trong quá trình lập hồ sơ đề nghị và áp dụng biện pháp GDTXPTT[[3]](#footnote-3).

Tại các địa phương, ngay sau khi Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP được ban hành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tổ chức triển khai hoặc chỉ đạo Sở Tư pháp[[4]](#footnote-4), Công an cấp tỉnh, UBND cấp huyện và các sở, ngành liên quan tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp triển khai thực hiện, áp dụng biện pháp GDTXPTT dưới nhiều hình thức: Công văn[[5]](#footnote-5), Kế hoạch[[6]](#footnote-6), Hội nghị triển khai[[7]](#footnote-7),... Bên cạnh đó, hằng năm, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện. Các Kế hoạch về công tác áp dụng biện pháp GDTXPTT thường được lồng ghép trong Kế hoạch chung của địa phương về quản lý công tác thi hành pháp luật (THPL) về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) hoặc Kế hoạch về công tác áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (bao gồm 04 biện pháp xử lý hành chính: đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và GDTXPTT)[[8]](#footnote-8). Theo đó, đối với biện pháp GDTXPTT, Sở Tư pháp được giao chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh cùng các ngành, các cấp tổ chức triển khai thực hiện.

Việc chỉ đạo triển khai kịp thời đến các bộ chiến sĩ Công an, các cán bộ Tư pháp các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan đã giúp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân này nghiêm túc nghiên cứu và thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác GDTXPTT; nhận thức về pháp luật và vai trò, trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ và các tổ chức, cá nhân được nâng lên, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác này trên thực tế.

Riêng đối với công tác kiểm tra về áp dụng biện pháp GDTXPTT, hầu hết đều được địa phương đều lồng ghép chung vào công tác kiểm tra về xử lý vi phạm hành chính, chỉ có một số ít địa phương tiến hành việc kiểm tra riêng về tình hình triển khai thi hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐCP[[9]](#footnote-9).

***1.2. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật***

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các Bộ: Tư pháp, Công an, Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính đã ban hành các Thông tư hướng dẫn triển khai thực thiện. Cụ thể là:

- Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 20/2014/TT-BTP; Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác THPL về XLVPHC và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 42/2014/TT-BCA; Thông tư số 48/2014/TT-BCA ngày 17/10/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP.

- Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 193/2014/TT-BTC ngày 12/12/2014 quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 55/2015/TT-BLĐTBXH ngày 16/12/2015 hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại các cơ sở trợ giúp trẻ em.

- Bộ Y tế, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Công an ban hành Thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA ngày 09/7/2015 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện.

Tại địa phương, phần lớn UBND và Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chung các vấn đề liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính như: Các quyết định ban hành quy chế phối hợp thực hiện quản lý nhà nước trong công tác THPL về XLVPHC, các nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, các quyết định quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức,… Tuy nhiên, để triển khai có hiệu quả hơn các quy định về biện pháp GDTXPTT, một số địa phương đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP, ví dụ: Sóc Trăng[[10]](#footnote-10), An Giang[[11]](#footnote-11), Thừa Thiên Huế[[12]](#footnote-12), Đồng Nai[[13]](#footnote-13), Tiền Giang[[14]](#footnote-14), Lâm Đồng[[15]](#footnote-15), Điện Biên[[16]](#footnote-16).

Ngoài ra, các địa phương đều chủ động trong việc tham gia góp ý đối với các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan ở Trung ương ban hành như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP,…

***1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn***

*a) Công tác bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT*

Kể từ khi Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP được ban hành, riêng Bộ Tư pháp đã tổ chức 04 lớp tập huấn chuyên sâu về việc áp dụng biện pháp GDTXPTT[[17]](#footnote-17) và 02 lớp tập huấn chuyên sâu về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nói chung trong đó có biện pháp GDTXPTT[[18]](#footnote-18). Bên cạnh đó, trong khuôn khổ các dự án, chương trình hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo về quản lý công tác THPL về XLVPHC trao đổi kinh nghiệm, bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật XLVPHC và các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật, trong đó có Nghị định số 111/2013/NĐ-CP…

Ngoài ra, trong khuôn khổ dự án hợp tác với với Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với Bộ Công an phát hành tài liệu tập huấn liên quan đến xử lý hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật, trong đó có biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT. Ngay sau khi hoàn thiện tài liệu tập huấn, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Công an tổ chức 02 lớp tập huấn về xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Tháp. Tại các lớp tập huấn này, việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT và biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên cũng là một trong những chuyên đề quan trọng, chiếm phần lớn nội dung chương trình tập huấn.

 Tại các địa phương, hầu hết các Sở Tư pháp và Công an cấp tỉnh đã tổ chức các hội nghị tập huấn quán triệt nội dung Nghị định tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ,… được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC. Đồng thời, tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức về công tác áp dụng biện pháp GDTXPTT cho các đại biểu là lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp; lãnh đạo các phòng thuộc Công an tỉnh, Công an cấp huyện, lãnh đạo các đội nghiệp vụ, cán bộ chiến sĩ trực tiếp làm công tác lập hồ sơ; Chủ tịch UBND cấp xã; lực lượng Công an xã các địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội.

Bên cạnh đó, các địa phương cũng tạo điều kiện cho các cán bộ đảm nhiệm nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC và các cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ lập hồ sơ, áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT của các cơ quan, đơn vị được tham gia các lớp tập huấn do cơ quan chủ quản cấp tỉnh hoặc Bộ Tư pháp, Bộ Công an tổ chức.

*b) Công tác tuyên truyền, phổ biến về việc**áp dụng biện pháp GDTXPTT*

Công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP cũng đã được nhiều địa phương quan tâm, thể hiệu dưới nhiều hình thức khác nhau như: thông qua các hội nghị, tọa đàm, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, in pano, khẩu hiệu tuyên truyền, tờ rơi, biên soạn tài liệu, sách nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định về áp dụng biện pháp GDTXPTT,...[[19]](#footnote-19); UBND cấp tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện việc tuyên truyền thông qua hệ thống phát thanh tại các cấp cơ sở, thông qua các cuộc họp giao ban, buổi sinh hoạt, nói chuyện trực tiếp tại thôn, tổ dân phố để tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân các quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Luật XLVPHC về áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT[[20]](#footnote-20). Ngoài ra, có địa phương còn tổ chức các cuộc thi viết và hội thi sân khấu hóa để người dân tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và pháp luật về áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT nói riêng[[21]](#footnote-21).

Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đơn vị thành viên của Mặt trận tổ quốc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và UBND các cấp tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia vào công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT ở các địa phương để tạo điều kiện thuận lợi, giúp họ từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật, sống và làm việc có ích cho xã hội[[22]](#footnote-22).

**2. Kết quả thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)**

***2.1.*** Tình hình áp dụng biện GDTXPTT trên phạm vi cả nước trong 08 năm vừa qua được thể hiện cụ thể qua bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT** | **Đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT** | **Số NCTN bị áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình** |
| 2014 | 8.725 | 7.191 | 1.184 |
| 2015 | 21.303 | 14.000 | 2.176 |
| 2016 | 15.742 | 14.856 | 1.751 |
| 2017 | 20.717 | 20.373 | 1.583 |
| 2018 | 26.385 | 26.494 | 1.089 |
| 2019 | 25.204 | 22.569 | 381 |
| 2020 | 35.062 | 32.423 | 306 |
| **Tổng** | **153.138** | **137.906** | **8.470** |

*Bảng tổng hợp số liệu:* *Trong 07 năm,* *tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT là* ***153.138 đối tượng****, tổng số đối tượng bị áp dụng các biện pháp GDTXPTT là* ***137.906 đối tượng*** *(chiếm khoảng 90% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị), tổng số người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp thay thế quản lý tại gia đình là* ***8.470 người*** *(chỉ bằng 6,1% so với đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT)*

***2.2.*** Trong quá trình triển khai thi hành, thông qua báo cáo của một số địa phương[[23]](#footnote-23) cho thấy, đối tượng người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định; người từ đủ 18 tuổi trở lên thực hiện hành vi xâm phạm tài sản, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT nhiều nhất trong số những đối tượng đủ điều kiện áp dụng biện pháp này.

So sánh số liệu các năm cho thấy, số lượng đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT có xu hướng tăng đều từ năm 2014 cho đến nay, đó có thể là biểu hiện của ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận người dân còn hạn chế, có lối sống chưa lành mạnh, tình hình vi phạm hành chính vẫn diễn biến ngày càng phức tạp. Tuy nhiên, mặt khác lại cho thấy, kể từ khi Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP được Chính phủ ban hành, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh, chú trọng việc áp dụng biện pháp này trên thực tế.

Nhìn chung, tình hình áp dụng biện pháp GDTXPTT trên cả nước đã được thực hiện tương đối tốt, các cơ quan, ban ngành đã triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về quy trình, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp GDTXPTT theo đúng Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP.

**II. Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong triển khai áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT và nguyên nhân**

 Qua tổng hợp Báo cáo tổng kết của các bộ, địa phương, liên quan đến những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) cũng như trong việc tổ chức thực hiện, rất nhiều địa phương có ý kiến về những khó khăn, vướng mắc, bất cập liên quan đến đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT là người nghiện ma túy (xác định tình trạng nghiện, quản lý người nghiện,…)[[24]](#footnote-24), về điều kiện áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT (chưa thống nhất với Bộ luật Hình sự năm 2015[[25]](#footnote-25), thế nào là “02 lần trở lên trong 06 tháng”[[26]](#footnote-26), các hành vi vi phạm về “trật tự, an toàn xã hội”[[27]](#footnote-27)), trình tự thủ tục rườm rà, phức tạp (thời gian, kiểm tra tính pháp lý)[[28]](#footnote-28),… Các nội dung này đã được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC[[29]](#footnote-29), khắc phục được cơ bản khó khăn vướng mắc mà các địa phương nêu trong báo cáo. Do vậy, trong khuôn khổ nội dung Báo cáo tổng kết này, Bộ Tư pháp báo cáo về khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) cần phải sửa đổi để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đồng thời, phù hợp với các quy định đã được sửa đổi bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, cụ thể:

**1. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)**

 ***1.1.*** Luật XLVPHC và Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã” có thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT. Tuy nhiên, Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành đều không có quy định về giao quyền áp dụng biện pháp GDTXPTT cho cấp phó. Hiện nay, trên thực tế có trường hợp xã, phường, thị trấn chưa kịp bổ sung chức danh Chủ tịch UBND với các lý do: Nghỉ hưu, thôi việc, được điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cách chức, giáng chức hoặc tạm đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật; chết; bị Tòa tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, mất tích; bị tạm giữ, tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử[[30]](#footnote-30).

 ***1.2.*** Điểm c và đ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định về điều kiện “đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi…”. Tuy nhiên, trường hợp đối tượng vi phạm trên nhiều địa bàn khác nhau nhưng Luật và Nghị định không có quy định về việc cơ quan, người có thẩm quyền hoặc cá nhân phải có trách nhiệm thông tin, báo cáo, gửi về địa phương nơi người vi phạm cư trú để theo dõi quản lý; trong khi cơ chế phối hợp giữa cá địa phương còn nhiều hạn chế nên việc áp dụng biện pháp này trên thực tế còn nhiều hạn chế[[31]](#footnote-31).

***1.3.***Đoạn 3 khoản 1 Điều 13 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định: *“Không có nơi cư trú ổn định là trường hợp không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người vi phạm và người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định hoặc trường hợp xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú của người vi phạm nhưng người đó thường xuyên đi lang thang, không ở một nơi cố định”*. Như vậy, ở trường hợp đầu tiên, ngoài không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú thì phải có thêm yếu tố “thường xuyên đi lang thang” thì mới được xác định là “không có nơi cư trú ổn định”. Thực tế có nhiều trường hợp không đăng ký thường trú hoặc tạm trú ở bất kỳ một nơi nào, không phải là đối tượng thường xuyên đi lang thang, ví dụ: thợ xây, thợ theo công trình, lái xe đường dài,… thường không có nơi ở cố định. Do đó, rất khó để xác định những đối tượng này trên thực tế có phải là đối tượng không có nơi cư trú ổn định hay không[[32]](#footnote-32).

***1.4.***Điều 33, Điều 34 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định về việc đi lại, vắng mặt, thay đổi nơi cư trú, theo đó, người được giáo dục có thể vắng mặt tại nơi cư trú nhưng phải được khai báo với cơ quan có thẩm quyền, nhưng trong thực tế nhiều trường hợp cố tình vắng mặt, di chuyển nơi ở không khai báo, trong khi đó chế tài xử lý đối với những trường hợp này lại không được quy định, dẫn đến công tác quản lý cư trú, đi lại, vắng mặt của người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT gặp nhiều khó khăn[[33]](#footnote-33). Ngoài ra, việc quy định các mốc thời gian “15 ngày” và “30 ngày” chưa rõ là các ngày liên tục hay tổng số ngày được phép vắng mặt tại địa phương[[34]](#footnote-34).

***1.5.*** Điều 35a Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định: *“Người được giáo dục sau khi đã chấp hành ít nhất 1/2 thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà không tiến bộ, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc…”*. Tuy nhiên, trong trường hợp đối tượng chưa chấp hành được ít nhất ½ thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn mà không tiến bộ, tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm thì chưa có hướng xử lý cụ thể[[35]](#footnote-35).

***1.6.***Luật XLVPHC hiện hành chỉ quy định việc hoãn, miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 111); giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 112). Tuy nhiên, Điều 36 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP lại quy định việc miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT (chưa phù hợp với quy định của Luật XLVPHC)[[36]](#footnote-36).

***1.7.*** Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định: *“Hồ sơ về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn được quản lý tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn”* trong khi khoản 3 Điều 45 Nghị định quy định trách nhiệm của Trưởng công an cấp xã: *“Thực hiện việc quản lý hồ sơ của người được giáo dục theo chế độ quản lý hồ sơ của Bộ Công an”*. Như vậy, Nghị định vừa quy định trách nhiệm UBND cấp xã nơi ra quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn vừa quy định trách nhiệm của Trưởng Công an xã trong việc quản lý hồ sơ.

***1.8*.** *Một số vướng mắc, bất cập về biểu mẫu được ban hành kèm theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP*

- Một số biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 56/2016/NĐ-CP không thống nhất với thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư[[37]](#footnote-37).

- Một số biểu mẫu trong hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT còn một số điểm chưa sát với thực tế: Biên bản họp tư vấn xem xét, quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT không có chữ ký của người được tư vấn[[38]](#footnote-38); Biên bản họp góp ý đối với người đang chấp hành biện pháp GDTXPTT không có chữ ký của người đang chấp hành biện pháp.

- Còn thiếu một số biểu mẫu: Các mẫu biên bản giao nhận các quyết định, Giấy chứng nhận[[39]](#footnote-39); Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình; Quyết định phân công người trực tiếp giúp đỡ, giáo dục.

 **2. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện các nội dung quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP)**

 ***2.1.***Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Thông tư số 193/2014/TT-BTC ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn đã quy định về việc hỗ trợ kinh phí cho người được phân công giúp đỡ người được giáo dục, nhưng đến nay vẫn còn địa phương chưa bố trí kinh phí đối với nội dung này[[40]](#footnote-40).

***2.2.***Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định trong thời hạn 06 tháng đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục thực hiện một trong các hành vi vi phạm đến lần thứ 3 thì mới lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT nên số lượng đối tượng đủ điều kiện theo thời gian trên là rất ít, chưa đáp ứng được công tác quản lý giáo dục đối tượng hiện nay[[41]](#footnote-41).

***2.3.***Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định người bị đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT phải được mời tham gia cuộc họp và phát biểu ý kiến về việc áp dụng biện pháp. Thực tế triển khai thực hiện rất khó khăn do đối tượng thường không hợp tác, làm kéo dài thời gian xem xét, ra quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT, dẫn đến hết thời hạn ra quyết định[[42]](#footnote-42).

***2.4.***Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định: *“Người được phân công giúp đỡ phải là cộng tác viên công tác xã hội, cộng tác viên trẻ em, người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư hoặc người có kinh nghiệm quản lý, giáo dục người chưa thành niên trong cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em. Những người này phải có điều kiện, năng lực và kinh nghiệm giáo dục, giúp đỡ người được giáo dục”*. Tuy nhiên, thực tế rất khó xác định người có uy tín trong dòng họ, cộng đồng dân cư, năng lực và kinh nghiệp giúp đỡ, giáo dục nên Chủ tịch UBND cấp xã thường giao cho trưởng phố, thôn hoặc bí thư chi bộ phố, thôn là người trực tiếp quản lý, giáo dục[[43]](#footnote-43). Hơn nữa, các đối tượng được giáo dục đều là những đối tượng vi phạm pháp luật nhiều lần, không hợp tác. Do vậy, với điều kiện, khả năng của người được phân công giúp đỡ sẽ rất khó khăn trong việc quản lý, giáo dục[[44]](#footnote-44).

***2.5.*** Điểm đ khoản 2 Điều 31 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định một trong những nghĩa vụ của người được giáo dục là *“hàng tháng phải báo cáo bằng văn bản với người được phân công giúp đỡ về tình hình học tập, lao động, rèn luyện, tu dưỡng, kết quả sửa chữa sai phạm và sự tiến bộ của mình”.* Trên thực tế, có những trường hợp không biết đọc, biết viết thì thực hiện nghĩa vụ này rất khó khăn, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số[[45]](#footnote-45). Hơn nữa việc viết báo cáo này hàng tháng đối với đối tượng không thực sự cần thiết và chưa đáp ứng được hiệu quả như mong muốn[[46]](#footnote-46).

**3. Những khó khăn, vướng mắc, bất cập khác**

***3.1.*** Đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định khi áp dụng biện pháp GDTXPTT tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở trợ giúp trẻ em thường không chấp hành, bỏ trốn khỏi cơ sở, trong khi đó các cơ sở chưa có đủ điều kiện cần thiết về nhân lực, trang thiết bị, phương tiện để quản lý các đối tượng này, gây khó khăn trong công tác quản lý và trong thi hành quyết định[[47]](#footnote-47).

***3.2.***Công tác áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT mang tính xã hội cao, nhưng chưa được các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể ở một số địa phương quan tâm đúng mức; công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân, nhất là đối tượng thanh thiếu niên tại một số đơn vị, địa phương còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao.

***3.3.***Công tác đào tạo nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho các đối tượng bị áp dụng biện pháp này còn gặp rất nhiều khó khăn; tâm lý cộng đồng dân cư, các công ty, doanh nghiệp còn tâm lý e dè, né tránh việc tiếp nhận các đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT[[48]](#footnote-48).

***3.4.*** Công tác giáo dục đối tượng tại một số địa phương chưa thực sự đạt được hiệu quả như mục đích của biện pháp GDTXPTT, còn mang tính hình thức, không có tính chất răn đe đối tượng vi phạm. Nội dung, hình thức giáo dục còn chưa đa dạng, chưa có sự đổi mới[[49]](#footnote-49).

**4. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

***4.1.***Với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật như hiện nay, có thể nói, hành lang pháp lý cho việc áp dụng biện pháp GDTXPTT cơ bản đã được bảo đảm, đầy đủ. Tuy nhiên, xét dưới giác độ tính thống nhất, đồng bộ và tính khả thi thì hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật vẫn còn tồn tại những vấn đề bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Đây cũng chính là một trong những “rào cản” lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác áp dụng biện pháp GDTXPTT[[50]](#footnote-50).

***4.2.***Các cán bộ làm công tác xử lý vi phạm hành chính ở cấp xã còn thiếu và yếu về chuyên môn nghiệp vụ do chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn một cách bài bản. Vì vậy, việc triển khai THPL về XLVPHC còn hạn chế, hiệu quả chưa cao[[51]](#footnote-51).

***4.3.***Cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý, cảm hóa giáo dục có trình độ không đồng đều, kiến thức và kỹ năng trong cảm hóa, giáo dục còn hạn chế, một bộ phận người dân còn chưa tích cực trong việc phối hợp cùng với chính quyền địa phương thực hiện biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT [[52]](#footnote-52).

***4.4.*** Vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội và các ban ngành, đoàn thể chưa phát huy được hiệu quả trong công tác phối hợp, giám sát, theo dõi, giúp đỡ các đối tượng bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT[[53]](#footnote-53).

***4.5.***Việc thực hiện quyết định áp dụng biện pháp GDTXPTT là quyết định mang tính mệnh lệnh hành chính nhưng biện pháp thực hiện lại mang tính giúp đỡ, thuyết phục, do người không thuộc cơ quan nhà nước thực hiện, không có cơ chế giám sát, đánh giá năng lực, chất lượng, hiệu quả của người thực hiện giáo dục là không tương xứng với yêu cầu quản lý nhà nước[[54]](#footnote-54).

***4.6.***Ý thức chấp hành của một số người dân chưa cao, chưa tích cực phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện biện pháp GDTXPTT, nhất là đối với các gia đình có con em đang bị áp dụng biện pháp này[[55]](#footnote-55).

***4.7.*** Mặc dù Luật XLVPHC và Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính đã quy định cụ thể về việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, tuy nhiên, đến nay vẫn chưa được vận hành trên thực tế, dẫn đến chưa có cơ chế để chia sẻ và cung cấp thông tin về các đối tượng xử phạt vi phạm hành chính, gây khó khăn trong việc xác định những trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính để áp dụng biện pháp GDTXPTT[[56]](#footnote-56).

**III. Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật**

**1.** Kiến nghị Chính phủ sớm xem xét, ban hành Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT (thay thế Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP) để đảm bảo phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi), đồng thời, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật trên thực tế.

**2.** Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cần phải chú trọng hơn đến công tác tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hướng dẫn, kiểm tra và cán bộ trực tiếp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính GDTXPTT, những người làm công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ đối tượng được giáo dục để nâng cao, cải thiện hơn nữa năng lực của các cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức,… trong việc áp dụng biện pháp này.

**3.** Đối với các địa phương:

- Cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương cần thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT, không nên xem đó là nhiệm vụ của cơ quan Công an, mà coi đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn dân, nếu làm tốt vấn đề này sẽ hạn chế người vi phạm pháp luật.

- Quan tâm bố trí cán bộ chuyên trách, có trình độ phù hợp để thực hiện nhiệm vụ; cử công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Tư pháp, Bộ Công an tổ chức; đồng thời chủ động tổ chức tập huấn nghiệp vụ áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT cho cán bộ làm công tác này tại địa phương mình.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 08 năm thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2016/NĐ-CP), Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Chính phủ (để báo cáo);- UBPL của Quốc hội (để biết);- Bộ trưởng (để báo cáo);- Vụ Pháp luật, VPCP (để phối hợp);- Vụ Khoa giáo văn xã, VPCP (để phối hợp);- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (03b). | **KT. BỘ TRƯỞNG** **THỨ TRƯỞNG** **Đặng Hoàng Oanh** |

1. Thay thế Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn và Nghị định số 56/2016/NĐ-CP ngày 29/6/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thông tư số 20/2014/TT-BTP ngày 25/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành các biểu mẫu để sử dụng trong quá trình áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, biện pháp thay thế xử lý hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên theo quy định của Nghị định số [111/2013/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=111/2013/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1) ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Thông tư số 42/2014/TT-BCA ngày 25/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong công an nhân dân khi áp dụng và thi hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Tuy nhiên, nhiều biểu mẫu tại hai Thông tư này có sự trùng lặp, mâu thuẫn. [↑](#footnote-ref-2)
3. UBND tỉnh Tiền Giang có Công văn số 2248/UBND-NC ngày 21/5/2015 về việc sử dụng các biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BTP và Thông tư số 42/2014/TT-BCA. Tại Nghệ An, Công an và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc áp dụng các biểu mẫu sử dụng trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT. Theo đó, Công an cấp huyện đã phối hợp với Phòng Tư pháp biên soạn lại 21 biểu mẫu quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BTP và Thông tư số 42/2014/TT-BCA để thống nhất áp dụng trong công tác lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính GDTXPTT và gửi cho các xã, phường, thị trấn để thực hiện. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ví dụ: UBND tỉnh Tiền Giang đã có Công văn số 4575/UBND-NC ngày 10/10/2013 giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh cùng các ngành, các cấp tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-4)
5. Ví dụ:

- UBND tỉnh Đắk Lắk có Công văn số 5340/UBND-NC ngày 08/7/2016 về thực hiện Nghị định số 56/2016/NĐ-CP;

- UBND tỉnh Cà Mau đã có Công văn số 1137/UBND-NC ngày 07/4/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ; Công văn số 5354/UBND-NC ngày 07/10/2014 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 20/2014/TT-BTP ngày 25/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- UBND tỉnh Lai Châu ban hành Công văn số 213/UBND-TP ngày 17/01/2014 về triển khai, thực hiện Nghị định số 56/2016/NĐ-CP;

- Công an thành phố Hà Nội đã ban hành Văn bản số 1964/CAHN-PV11 ngày 28/10/2013 về triển khai Nghị định số 111/2013/NĐ-CP của Chính phủ, Văn bản số 2819/CAHN-PV19 ngày 05/8/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 56/2016/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-5)
6. UBND tỉnh Tiền Giang đã có Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 09/01/2014 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-6)
7. Ví dụ: Trà Vinh. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đắk Lắk, Đắk Nông, Ninh Bình, Hà Nam, Hà Giang. [↑](#footnote-ref-8)
9. Ví dụ: UBND tỉnh Tiền Giang đã ban hành Kế hoạch 205/KH-UBND ngày 19/9/2016 kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 thành lập Đoàn kiểm tra thực hiện Nghị định số 111/2013/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tỉnh Sóc Trăng đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như: Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh quy định việc phân công giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn; mức hỗ trợ và lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập hồ sơ, quản lý đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 25/04/2019 của UBND tỉnh (thay thế Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND);… [↑](#footnote-ref-10)
11. Tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 10/2015/CT-UBND ngày 21/4/2015 của UBND tỉnh An Giang về việc tăng cường triển khai thực hiện các quy định về các biện pháp xử lý hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang. [↑](#footnote-ref-11)
12. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Quyết định số 64/2019/QĐ-UBND ngày 15/10/2019 về ban hành Quy chế phối hợp thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người nghiện ma túy và đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. [↑](#footnote-ref-12)
13. Tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/206 của UBND tỉnh ban hành quy định việc tiếp nhận, quản lý, hỗ trợ đối tượng là người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú ổn định; người là nạn nhân bị mua bán trở về trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Trung tâm Bảo trợ Huấn nghệ cô nhi Biên Hòa. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tỉnh Tiền Giang đã ban hành Nghị quyết số 115/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 17/7/2015 quy định mức hỗ trợ cho người trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Nghị quyết số 105/2014/NQ-HĐND ngày 15/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. [↑](#footnote-ref-15)
16. Tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh Điện Biên quy định mức hỗ trợ cho người được phân công giúp đỡ người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên. [↑](#footnote-ref-16)
17. 04 lớp được tổ chức vào các năm 2015, 2016, 2017 và 2018 tại Hà Giang, Cà Mau, Ninh Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu. [↑](#footnote-ref-17)
18. 02 lớp được tổ chức vào các năm 2019 và 2020 tại Lâm Đồng và Quảng Ngãi. [↑](#footnote-ref-18)
19. Điển hình: Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh đã biên soạn tài liệu: Tìm hiểu pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính năm 2019” và phát hành 700 quyển để cấp phát cho các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-19)
20. Thái Bình, Khánh Hòa. [↑](#footnote-ref-20)
21. Khánh Hòa, Hà Nội,… [↑](#footnote-ref-21)
22. Lâm Đồng, Bình Dương,… [↑](#footnote-ref-22)
23. Lâm Đồng, Hải Phòng, Ninh Bình, Tiền Giang, Hồ Chí Minh, Phú Thọ. [↑](#footnote-ref-23)
24. Đắk Lắk, Kiên Giang, Quảng Trị, Đắk Nông, Ninh Bình, Kon Tum, Hậu Giang, Bắc Giang, Yên Bái, Quảng Bình, Cà Mau, Phú Yên, Cần Thơ, Cao Bằng, Lạng Sơn, Điện Biên, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Gia Lai, Vĩnh Long, Lào Cai, Hà Nội, Bình Dương, Ninh Thuận, Trà Vinh, Sơn La, Thái Nguyên, Bình Định, Bến Tre, Lâm Đồng, Hưng Yên, Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Tiền Giang, Hà Tĩnh, Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh, An Giang, Quảng Nam, Hà Giang, Bắc Ninh, Hà Nam, Hà Nam, Đà Nẵng. [↑](#footnote-ref-24)
25. Đắk Lắk, Nghệ An. [↑](#footnote-ref-25)
26. Đắk Lắk, Quảng Trị, Bắc Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Nghệ An. [↑](#footnote-ref-26)
27. Cao Bằng, Lạng Sơn, Điện Biên, Lào Cai, Nam Định, Long An, Nghệ An, Phú Thọ. [↑](#footnote-ref-27)
28. Kon Tum, Hải Dương, Quảng Bình, Cà Mau, Phú Yên, Cần Thơ, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Đồng Tháp, Lào Cai, Hà Nội, Ninh Thuận, Trà Vinh, Thái Nguyên, Bình Định, Bình Định, Lâm Đồng, Long An, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Lai Châu, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Bắc Kạn, Tây Ninh. [↑](#footnote-ref-28)
29. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC đã quy định cụ thể các hành vi vi phạm là điều kiện để áp dụng biện pháp GDTXPTT; làm rõ hơn quy định “*02 lần trở lên trong 06 tháng*”, thống nhất trong cách áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; bỏ “người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định” là đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT; *sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính* nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn tối đa các mốc thời gian thực hiện các công việc. [↑](#footnote-ref-29)
30. Đắk Lắk, Hải Phòng, Bình Định, Lâm Đồng, Long An, Thừa Thiên Huế, Tây Ninh, Bắc Kạn. [↑](#footnote-ref-30)
31. Kon Tum, Yên Bái, Phú Yên, Gia Lai, Vĩnh Long, Bình Dương, Trà Vinh, Bến Tre, Lâm Đồng, Long An, Bắc Ninh, Tây Ninh. [↑](#footnote-ref-31)
32. Sóc Trăng. [↑](#footnote-ref-32)
33. Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Hậu Giang, Bắc Giang, Yên Bái, Cần Thơ, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Hà Nội, Trà Vinh, Sơn La, Bình Định, Bến Tre, Thừa Thiên Huế, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Hà Nam, Bình Thuận. [↑](#footnote-ref-33)
34. Quảng Bình. [↑](#footnote-ref-34)
35. Sóc Trăng, Bến Tre, thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh. [↑](#footnote-ref-35)
36. Đắk Lắk. [↑](#footnote-ref-36)
37. Hải Phòng. [↑](#footnote-ref-37)
38. Hải Phòng, Lào Cai. [↑](#footnote-ref-38)
39. Hải Phòng, Lào Cai. [↑](#footnote-ref-39)
40. Đắk Lắk, Kiên Giang, Quảng Bình, Phú Yên, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Hà Nội, Trà Vinh, Sơn La, Bình Định, Hòa Bình, Nghệ An. [↑](#footnote-ref-40)
41. Bình Thuận. [↑](#footnote-ref-41)
42. Bắc Giang. [↑](#footnote-ref-42)
43. Thanh Hóa. [↑](#footnote-ref-43)
44. Quảng Ngãi, Hải Phòng, Lào Cai, Hà Nội, Bình Định, Long An, Nghệ An, Bắc Ninh, Bắc Kạn. [↑](#footnote-ref-44)
45. Lai Châu. [↑](#footnote-ref-45)
46. Lâm Đồng, Lai Châu, An Giang. [↑](#footnote-ref-46)
47. Đắk Lắk, Điện Biên, Trà Vinh. [↑](#footnote-ref-47)
48. Đắk Lắk, Kon Tum, Hà Nội, An Giang. [↑](#footnote-ref-48)
49. Hải Dương, Kon Tum, Yên Bái. [↑](#footnote-ref-49)
50. Quảng Ngãi, Gia Lai, Bình Định, Khánh Hòa, Bắc Ninh. [↑](#footnote-ref-50)
51. Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Bắc Giang, Yên Bái, Cà Mau, Phú Yên, Cần Thơ, Lạng Sơn, Điện Biên, Bình Định, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bắc Ninh. [↑](#footnote-ref-51)
52. Đắk Lắk, Yên Bái, Cà Mau, Phú Yên, Cần Thơ, Quảng Ngãi, Vĩnh Long, Hải Phòng, Hà Nội, Ninh Thuận, Sơn La, Thái Nguyên, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bắc Ninh, Đà Nẵng, Tây Ninh. [↑](#footnote-ref-52)
53. Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Tây Ninh. [↑](#footnote-ref-53)
54. Thanh Hóa. [↑](#footnote-ref-54)
55. Ninh Bình, Kon Tum, Phú Yên, Quảng Ninh, Gia Lai, Hải Phòng, Hà Nội, Ninh Thuận, Thái Nguyên, Hòa Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng. [↑](#footnote-ref-55)
56. Đắk Lắk, Hải Phòng. [↑](#footnote-ref-56)